

Số: 145/TB-HĐXT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả trúng tuyển viên chức của Bệnh viện Nhi Đồng 1
Năm 2024

Căn cứ Quyết định số 2204/QĐ-SYT ngày 09 tháng 04 năm 2024 của Giám đốc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi Đồng 1 trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 532/QĐ-BVNĐ1 ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Đồng 1 về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức năm 2024;

Hội đồng xét tuyển viên chức thông báo kết quả trúng tuyển viên chức năm 2024 đối với 196 người có tên theo danh sách đính kèm thông báo.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển viên chức, người trúng tuyển phải đến Phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện Nhi Đồng 1 (Địa chỉ số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, TP. HCM) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng viên chức và hồ sơ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp dành cho viên chức trúng tuyển bao gồm:

I. Hồ sơ tuyển dụng viên chức theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ:

1. 01 Bản sao y có chứng thực văn bằng chuyên môn, trường hợp có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cấp có thẩm quyền



công nhận văn bằng theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT.

2. 01 Bản sao y có chứng thực chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển (Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề/Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm).
3. 01 Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.
4. 01 Bản sơ yếu lý lịch tự thuật theo mẫu đính kèm được lập trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.
5. 01 Bản sao y thẻ căn cước công dân/căn cước có chứng thực.
6. 01 Giấy khám sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận.
7. 01 Bản sao y có chứng thực giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có).

II. Hồ sơ bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp dành cho viên chức trúng tuyển:

1. 01 Bản sao y có chứng thực văn bằng chuyên môn.
2. 01 Bản sao y có chứng thực chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. (Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép hành nghề/Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm).
3. 01 Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.
4. 01 Bản sơ yếu lý lịch viên chức có xác nhận của cơ quan công tác theo mẫu HS02-VC/BNV tại Thông tư 07/2019/TT-BNV (đính kèm).
5. 01 Bản sao y có chứng thực quyết định thôi việc đơn vị cũ (nếu có).
6. 01 Bản sao y có chứng thực hợp đồng lao động 12 tháng đầu tiên ở đơn vị cũ có cùng vị trí công tác (nếu có).
7. 01 Bản sao y có chứng thực bảo hiểm xã hội đơn vị cũ (nếu có).

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc Bệnh viện Nhi Đồng 1 phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Bệnh viện Nhi Đồng 1 ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng

quy định để tham gia dự tuyển thì Bệnh viện Nhi Đồng 1 thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của Bệnh viện Nhi Đồng 1 và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Quá thời hạn nêu trên, người trúng tuyển không đến Phòng Tổ chức cán bộ - Bệnh viện Nhi Đồng 1 để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Bệnh viện Nhi Đồng 1 sẽ thực hiện hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Bệnh viện;
- Ông/Bà có tên theo danh sách;
- Lưu: VT, TCCB;
(PN/02b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH *ly*



PHÓ GIÁM ĐỐC
Ngô Ngọc Quang Minh



DANH SÁCH

Thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức tại Bệnh viện Nhi Đồng 1 năm 2024

(Ban hành kèm theo Thông báo số 145/TB-HĐXT ngày 10 tháng 03 năm 2025 của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức)

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I.	BÁC SĨ HẠNG III												
	KHOA CẤP CỨU - CHỈ TIÊU 3												
1	Dương Lê Hiền	Đạt	14/09/1997	Nam	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	88,50		88,50	Trúng tuyển	
2	Trần Thị Mai	Liên	14/07/1995	Nữ	Khoa cấp cứu	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	89,00		89,00	Trúng tuyển	
3	Đinh Tấn Quỳnh	Thy	07/01/1996	Nữ	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	96,00		96,00	Trúng tuyển	
	KHOA CĐHA - SIÊU ÂM -CHỈ TIÊU 4												
4	Võ Thị	Huyền	20/10/1996	Nữ	Khoa CĐHA- Siêu âm	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	97,00		97,00	Trúng tuyển	
5	Nguyễn Thị Yến	Nhi	30/05/1996	Nữ	Khoa CĐHA- Siêu âm	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	97,50		97,50	Trúng tuyển	

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
6	Nguyễn Thị Thuận	Thiên	17/05/1996	Nữ	Khoa CDHA- Siêu âm	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	90,00		90,00	Trúng tuyển	
7	Nguyễn Phú	Hùng	01/10/1996	Nam	Khoa CDHA- Siêu âm	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	98,00		98,00	Trúng tuyển	
	KHOA CDHA XQUANG - CHỈ TIÊU 4												
8	Nguyễn Hữu	Nguyên	27/01/1997	Nam	Khoa CDHA X-Quang	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	95,50		95,50	Trúng tuyển	
9	Ngô Thị Bích	Hải	22/09/1997	Nữ	Khoa CDHA X-Quang	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	99,00		99,00	Trúng tuyển	
10	Nguyễn Đăng	Hoài	30/10/1997	Nam	Khoa CDHA X-Quang	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	96,50		96,50	Trúng tuyển	
11	Trần Thị Hạnh	Thảo	05/11/1997	Nữ	Khoa CDHA X-Quang	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	98,00	5	103,00	Trúng tuyển	Con thương binh
	KHOA CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH - CHỈ TIÊU 1												
12	Trần Như	Quỳnh	23/09/1994	Nữ	Khoa Chẩn thương chính hình	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc Sĩ	Đạt	100,00		100,00	Trúng tuyển	
	KHOA ĐIỀU TRỊ TRONG NGÀY - CHỈ TIÊU 3												
13	Trần Quảng	Đại	31/08/1988	Nam	Khoa Điều trị trong ngày	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	85,00		85,00	Trúng tuyển	

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
14	Trần Phương Quỳnh	Hoa	05/10/1995	Nữ	Khoa Điều trị trong ngày	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	91,50		91,50	Trúng tuyển	
15	Trần Thiện Nguyên	Thông	09/06/1995	Nam	Khoa Điều trị trong ngày	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	92,00		92,00	Trúng tuyển	
KHOA HỒI SỨC NGOẠI - CHỈ TIÊU 3													
16	Lê Thị Thanh	Bình	19/10/1995	Nữ	Khoa Hồi sức ngoại	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	85,00		85,00	Trúng tuyển	
17	Đoàn Thị	Tiếng	01/02/1995	Nữ	Khoa Hồi sức ngoại	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	90,00		90,00	Trúng tuyển	
18	Trình Thị Thu	Thủy	05/10/1995	Nữ	Khoa Hồi sức ngoại	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	90,00		90,00	Trúng tuyển	
KHOA HỒI SỨC NHIỄM - CHỈ TIÊU 6													
19	Ngô Văn Tuấn	An	08/12/1990	Nam	Khoa Hồi sức nhiễm	Bác sĩ (Bs hạng III)	Chuyên Khoa cấp I	Đạt	100,00		100,00	Trúng tuyển	
20	Võ Duy	Minh	22/10/1993	Nam	Khoa Hồi sức nhiễm	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	92,00		92,00	Trúng tuyển	
21	Trần Minh	Nhật	13/09/1995	Nam	Khoa Hồi sức nhiễm	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	100,00		100,00	Trúng tuyển	
22	Nguyễn Thị Mai	Thảo	12/08/1996	Nữ	Khoa Hồi sức nhiễm	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	80,00		80,00	Trúng tuyển	
23	Phan Hồng	Thắng	03/09/1993	Nam	Khoa hồi sức nhiễm	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	82,50		82,50	Trúng tuyển	

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
24	Đinh Hoàng	Vũ	31/08/1988	Nam	Khoa Hồi sức nhiễm	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	95,00		95,00	Trúng tuyển	
	KHOA HỒI SỨC SƠ SINH - CHỈ TIÊU 3												
25	Nguyễn Thị Ngân	Hà	29/06/1996	Nữ	Khoa Hồi sức sơ sinh	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	88,00		88,00	Trúng tuyển	
26	Trịnh Thanh	Ngân	22/02/1997	Nữ	Khoa Hồi sức sơ sinh	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	82,50		82,50	Trúng tuyển	
27	Hà Hiếu	Nghĩa	31/10/1997	Nam	Khoa Hồi sức sơ sinh	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	86,00	5	91,00	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
	KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC CHỐNG ĐỘC - CHỈ TIÊU 3												
28	Trần Tấn	Phát	09/01/1996	Nam	Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	93,50	5	98,50	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
29	Nguyễn Võ Bạch	Thiện	26/07/1996	Nam	Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	93,50		93,50	Trúng tuyển	
30	Nguyễn Bảo	Thiện	28/02/1995	Nam	Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc Sĩ	Đạt	92,00		92,00	Trúng tuyển	
	KHOA MẮT - CHỈ TIÊU 2												
31	Đặng Thành	Danh	27/11/1991	Nam	Khoa Mắt	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	94,00		94,00	Trúng tuyển	

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
32	Nguyễn Thị Thu	Hiền	11/09/1997	Nữ	Khoa Mắt	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	92,00		92,00	Trúng tuyển	
	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP - CHỈ TIÊU 11												
33	Nguyễn Trung Dũng	Chinh	17/09/1996	Nam	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	81,00		81,00	Trúng tuyển	
34	Nguyễn Quốc	Dũng	20/09/1995	Nam	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	82,00		82,00	Trúng tuyển	
35	Trần Huy	Hoàng	19/02/1995	Nam	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	92,00		92,00	Trúng tuyển	
36	Phùng Nguyễn Việt	Hung	01/08/1995	Nam	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	91,00		91,00	Trúng tuyển	
37	Nguyễn Thu	Hương	10/02/1995	Nữ	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (Bs hạng III)	Bác sĩ nội trú	Đạt	86,00		86,00	Trúng tuyển	
38	Chung Như Thanh	Nguyên	24/10/1997	Nữ	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	90,00		90,00	Trúng tuyển	
39	Trần Thị	Phượng	27/05/1996	Nữ	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	87,00		87,00	Trúng tuyển	
40	Lại Hoàng Bảo	Trâm	12/08/1996	Nữ	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	85,50		85,50	Trúng tuyển	
41	Hoàng	Uy	13/04/1992	Nam	Khoa Ngoại tổng hợp	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	77,00	5	82,00	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
	KHOA NHIỄM THẦN KINH - CHỈ TIÊU 2												

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
42	Hồ Phạm Minh	Tâm	02/06/1993	Nam	Khoa Nhiễm- Thần kinh	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	97,50		97,50	Trúng tuyển	
43	Trần Thị Thùy	Trang	21/09/1989	Nữ	Khoa Nhiễm- Thần kinh	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	100,00		100,00	Trúng tuyển	
	KHOA RĂNG HÀM MẶT - CHỈ TIÊU 1												
44	Hà Thị	Hương	06/08/1988	Nữ	Khoa Răng Hàm Mặt	Bác sĩ (Bs hạng III)	Chuyên Khoa cấp I	Đạt	90,00	5	95,00	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
	KHOA SÓT XUẤT HUYẾT - CHỈ TIÊU 1												
45	Trần Thị Thanh	Tâm	28/02/1993	Nữ	Khoa Sốt xuất huyết	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc Sĩ	Đạt	90,00		90,00	Trúng tuyển	
	KHOA SƠ SINH - CHỈ TIÊU 3												
46	Lê Quỳnh	Anh	21/07/1996	Nữ	Khoa Sơ sinh	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc Sĩ	Đạt	88,50		88,50	Trúng tuyển	
47	Nguyễn Bùi Thu	Tâm	22/09/1994	Nữ	Khoa Sơ sinh	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc Sĩ	Đạt	92,50		92,50	Trúng tuyển	
48	Lê Các	Uyên	29/05/1997	Nữ	Khoa Sơ sinh	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	79,50		79,50	Trúng tuyển	
	KHOA SƠ SINH 2 CHDT - CHỈ TIÊU 2												

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
49	Nguyễn Song	Ngân	11/01/1996	Nữ	Khoa Sơ sinh 2- Chuyển hóa, di truyền	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	100,00		100,00	Trúng tuyển	
50	Trần Thị Hồng	Nhung	22/07/1995	Nữ	Khoa Sơ sinh 2- Chuyển hóa, di truyền	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	95,00		95,00	Trúng tuyển	
	KHOA TAI MŨI HỌNG - CHỈ TIÊU 1												
51	Nguyễn Minh	Trí	06/11/1995	Nam	Khoa Tai Mũi Họng	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	90,00		90,00	Trúng tuyển	
	KHOA TÂM LÝ - CHỈ TIÊU 2												
52	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	24/11/1993	Nữ	Khoa Tâm lý	Bác sĩ (Bs hạng III)	Chuyên Khoa cấp I	Đạt	95,50		95,50	Trúng tuyển	
	KHOA TIM MẠCH - CHỈ TIÊU 2												
53	Nguyễn Yên	Nhi	14/07/1995	Nữ	Khoa Tim mạch	Bác sĩ (Bs hạng III)	Bác sĩ nội trú	Đạt	90,00		90,00	Trúng tuyển	
54	Huỳnh Minh	Rạng	17/03/1995	Nam	Khoa Tim mạch	Bác sĩ (Bs hạng III)	Bác sĩ nội trú	Đạt	75,50		75,50	Trúng tuyển	
	KHOA THẬN NỘI TIẾT - CHỈ TIÊU 2												
55	Đào Tuấn	Anh	28/06/1996	Nam	Khoa Thận- Nội tiết	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	90,00		90,00	Trúng tuyển	

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
56	Phạm Quốc	Cường	26/05/1996	Nam	Khoa Thận- Nội tiết	Bác sĩ (Bs hạng III)	Thạc sĩ	Đạt	89,00		89,00	Trúng tuyển	
KHOA XÉT NGHIỆM SINH HÓA - CHỈ TIÊU 1													
57	Quan Gia	Linh	03/12/1997	Nữ	Khoa Xét nghiệm Sinh hóa	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	91,00	5	96,00	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
PHÒNG KẾ HOẠCH TỔNG HỢP - CHỈ TIÊU 2													
58	Hồ Lê Minh	Thu	17/07/1997	Nữ	P. Kế hoạch tổng hợp	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	75,50		75,50	Trúng tuyển	
59	Nguyễn Minh Bảo	Lâm	23/11/1996	Nam	P. Kế hoạch tổng hợp	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	75,50		75,50	Trúng tuyển	
PHÒNG CHỈ ĐẠO TUYỂN - CHỈ TIÊU 1													
60	Bùi Thị Bích	Ngọc	26/02/1995	Nữ	Phòng Chỉ đạo tuyển	Bác sĩ (Bs hạng III)	Đại học	Đạt	94,00		94,00	Trúng tuyển	
II. Y TẾ CÔNG CỘNG HẠNG III - CHỈ TIÊU 03													
61	Phan Ngọc	Nhân	20/03/1998	Nam	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Y tế công cộng (Hạng III)	Đại học	Đạt	87,50		87,50	Trúng tuyển	
62	Hà Thị Thúy	Hằng	20/10/1998	Nữ	Phòng Quản lý chất lượng	Y tế công cộng (Hạng III)	Đại học	Đạt	75,00		75,00	Trúng tuyển	

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
63	Nguyễn Minh	Phương	28/01/2000	Nam	Phòng Chỉ đạo tuyển	Y tế công cộng (Hạng III)	Đại học	Đạt	92,00		92,00	Trúng tuyển	
III. ĐƯỢC SĨ HẠNG III - CHỈ TIÊU 3													
64	Phạm Thị Hà	Duyên	22/02/19997	Nữ	Khoa Dược	Dược sĩ hạng III	Đại học	Đạt	95,00		95,00	Trúng tuyển	
65	Tiêu Đức	Lợi	10/04/2000	Nam	Khoa Dược	Dược sĩ hạng III	Đại học	Đạt	72,50	5	77,50	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
66	Trần Văn	Vương	10/08/1995	Nam	Khoa Dược	Dược sĩ hạng III	Đại học	Đạt	80,00		80,00	Trúng tuyển	
IV. ĐƯỢC HẠNG IV: 05 người													
67	Đặng Kim	Ngân	22/03/1999	Nữ	Khoa Hô hấp	Dược hạng IV	Cao đẳng		95,00		95,00	Trúng tuyển	
V. KỸ THUẬT Y HẠNG III													
KHOA CDHA XQUANG - CHỈ TIÊU 11													
68	Lê Ngọc Quế	Anh	16/09/2001	Nữ	Khoa CDHA X- Quang	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Đạt	97,00		97,00	Trúng tuyển	
69	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	31/12/2001	Nữ	Khoa CDHA X- Quang	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Đạt	91,00		91,00	Trúng tuyển	
70	Đặng Thị Thu	Hà	31/03/2000	Nữ	Khoa CDHA X- Quang	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Đạt	93,50		93,50	Trúng tuyển	

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
71	Trần Nguyên	Long	10/12/2000	Nam	Khoa CDHA X- Quang	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Đạt	94,50		94,50	Trúng tuyển	
72	Võ Thị Lê	Ngân	10/05/200	Nữ	Khoa CDHA X- Quang	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Đạt	94,50		94,50	Trúng tuyển	
73	Phan Thị Kim	Sa	22/01/2001	Nữ	Khoa CDHA X- Quang	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Đạt	91,00		91,00	Trúng tuyển	
74	Đặng Tiến	Thanh	01/03/2001	Nam	Khoa CDHA X- Quang	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Đạt	91,00		91,00	Trúng tuyển	
75	Lê Thị Anh	Thư	16/03/1999	Nữ	Khoa CDHA X- Quang	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Đạt	91,00		91,00	Trúng tuyển	
76	Phạm Văn	Trường	06/08/2001	Nam	Khoa CDHA X- Quang	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Đạt	86,50		86,50	Trúng tuyển	
77	Tiên Thoại	Vy	27/08/2001	Nữ	Khoa CDHA X- Quang	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Đạt	87,50	5	92,50	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
78	Nguyễn Tường	Vy	21/03/1999	Nữ	Khoa CDHA X- Quang	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Đạt	91,00		91,00	Trúng tuyển	
	KHOA GIẢI PHẪU BỆNH LÝ - CHỈ TIÊU 2												
79	Trần Minh	Nhật	01/02/1999	Nam	Khoa Giải phẫu bệnh lý	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Đạt	91,50		91,50	Trúng tuyển	
80	Lê Thị Thảo	Nhi	29/04/2000	Nữ	Khoa Giải phẫu bệnh lý	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Đạt	93,50		93,50	Trúng tuyển	
	KHOA VLTL-PHCN - CHỈ TIÊU 1												

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
81	Lý Trần Thanh	Hằng	04/11/2000	Nữ	Khoa Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Đạt	90,50	5	95,50	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
KHOA XÉT NGHIỆM SINH HÓA - CHỈ TIÊU 1													
82	Dương Nguyễn Nhật	Tuyền	06/02/2000	Nữ	Khoa Xét nghiệm sinh hóa	Kỹ thuật y hạng III	Đại học	Đạt	71,00		71,00	Trúng tuyển	
VI. ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III													
KHOA CẤP CỨU - CHỈ TIÊU 4													
83	Hà Phương	Anh	18/09/2001	Nữ	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	70,00		70,00	Trúng tuyển	
84	Tạ Nguyễn Bảo	Châu	15/07/2001	Nữ	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	77,00	5	82,00	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
85	Trần Hoàng	Lộc	27/09/1990	Nam	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	80,00		80,00	Trúng tuyển	
86	Phan Lê Minh	Tâm	29/09/2000	Nữ	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	87,00		87,00	Trúng tuyển	
KHOA HỒI SỨC NGOẠI - CHỈ TIÊU 2													
87	Trần Thị Thu	Hiền	14/11/1994	Nữ	Khoa Hồi sức ngoại	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	91,00		91,00	Trúng tuyển	

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
88	Hồ Nguyễn Kim	Trúc	02/03/1993	Nữ	Khoa Hồi sức ngoại	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	87,50		87,50	Trúng tuyển	
KHOA HỒI SỨC NHIỄM - CHỈ TIÊU 9													
89	Ngô Kim	Chi	10/09/2001	Nữ	Khoa Hồi sức Nhiễm	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	85,00		85,00	Trúng tuyển	
90	Khiếu Thị	Hương	24/06/2000	Nữ	Khoa Hồi sức Nhiễm	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	95,00		95,00	Trúng tuyển	
91	Nguyễn Thị Yến	Khoa	13/02/2000	Nữ	Khoa Hồi sức Nhiễm	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	53,00		53,00	Trúng tuyển	
92	Đinh Thị Hoàng	Linh	12/03/2001	Nữ	Khoa Hồi sức Nhiễm	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	90,00		90,00	Trúng tuyển	
93	Lê Hoàng Thảo	Nguyên	22/04/1997	Nữ	Khoa Hồi sức Nhiễm	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	97,00		97,00	Trúng tuyển	
94	Hoàng Nguyễn Ngọc Uyển	Nhi	04/01/2000	Nữ	Khoa Hồi sức Nhiễm	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	85,00		85,00	Trúng tuyển	
95	Cao Thị Bích	Phượng	05/02/1996	Nữ	Khoa Hồi sức Nhiễm	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	69,00		69,00	Trúng tuyển	
96	Trần Tuyết	Tiên	24/03/1998	Nữ	Khoa Hồi Sức Nhiễm	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	66,50	5	71,50	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
97	Trần Lê Thị Bảo	Trâm	22/06/2000	Nữ	Khoa Hồi sức Nhiễm	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	85,00		85,00	Trúng tuyển	
KHOA HỒI SỨC SƠ SINH - CHỈ TIÊU 5													

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
98	Nguyễn Minh	Anh	17/08/2001	Nữ	Khoa Hồi sức sơ sinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	68,00		68,00	Trúng tuyển	
99	Nguyễn Thị Trà	My	28/08/2001	Nữ	Khoa Hồi sức sơ sinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	85,00		85,00	Trúng tuyển	
100	Phạm Thị Thu	Trang	18/03/1996	Nữ	Khoa Hồi sức sơ sinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	95,00		95,00	Trúng tuyển	
101	Kiều Bích	Vy	27/08/1997	Nữ	Khoa Hồi sức sơ sinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	61,00		61,00	Trúng tuyển	
102	Đặng Thị Hoàng	Yến	28/01/2000	Nữ	Khoa Hồi sức sơ sinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	85,00		85,00	Trúng tuyển	
KHOA HSTC-CĐ - CHỈ TIÊU 3													
103	Đỗ Thị Mỹ	Dung	25/11/2001	Nữ	Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	70,00		70,00	Trúng tuyển	
104	Đoàn Thị Mỹ	Hào	13/03/1996	Nữ	Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	73,00		73,00	Trúng tuyển	
105	Huỳnh Gia	Hân	29/01/2000	Nữ	Khoa Hồi sức tích cực- Chống độc	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	60,00		60,00	Trúng tuyển	
KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN - CHỈ TIÊU 1													
106	Nguyễn Hoàng Diên	An	25/02/1997	Nam	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	70,00		70,00	Trúng tuyển	

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP - CHỈ TIÊU 3												
107	Lê Lý Minh	Thành	05/08/1999	Nam	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	98,00		98,00	Trúng tuyển	
108	Nguyễn Hồng	Thảo	08/07/1988	Nữ	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	75,00		75,00	Trúng tuyển	
109	Nguyễn Lê Phương	Uyên	08/11/2000	Nữ	Khoa Ngoại Tổng hợp	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	60,00		60,00	Trúng tuyển	
	KHOA NGOẠI THẬN TIẾT NIỆU - CHỈ TIÊU 1												
110	Bùi Thị Ngọc	Hân	17/09/2000	Nữ	Khoa Ngoại thận- Tiết niệu	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	59,00		59,00	Trúng tuyển	
	KHOA NHIỄM THẦN KINH - CHỈ TIÊU 2												
111	Nguyễn Thị Kiều	Trang	20/07/2001	Nữ	Khoa Nhiễm- thần kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	82,00		82,00	Trúng tuyển	
112	Nguyễn Hoàng Hương	Uyên	08/11/2001	Nữ	Khoa Nhiễm- thần kinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	72,00		72,00	Trúng tuyển	
	KHOA SƠ SINH - CHỈ TIÊU 2												
113	Trương Thị Kim	Phượng	03/09/1997	Nữ	Khoa Sơ sinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	89,00		89,00	Trúng tuyển	
114	Nguyễn Thành	Trí	15/07/1997	Nam	Khoa Sơ sinh	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	70,00		70,00	Trúng tuyển	

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	KHOA SƠ SINH 2 CHDT - CHỈ TIÊU 3												
115	Bùi Thị Cẩm	Nhung	04/07/1987	Nữ	Khoa Sơ sinh 2- Chuyên hóa, di truyền	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	89,00		89,00	Trúng tuyển	
116	Phùng Đặng Minh	Thư	18/05/2000	Nữ	Khoa Sơ sinh 2- Chuyên hóa, di truyền	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	95,00		95,00	Trúng tuyển	
117	Phạm Ngọc	Trang	15/08/1999	Nữ	Khoa Sơ sinh 2- Chuyên hóa, di truyền	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	80,00		80,00	Trúng tuyển	
	KHOA TIÊU HÓA - CHỈ TIÊU 1												
118	Vũ Thị	Hiếu	17/06/2000	Nữ	Khoa Tiêu hóa	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	76,00		76,00	Trúng tuyển	
	KHOA THẬN NỘI TIẾT - CHỈ TIÊU 2												
119	Lê Ngọc Minh	Châu	29/08/2000	Nữ	Khoa Thận- Nội tiết	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	98,00		98,00	Trúng tuyển	
120	Nguyễn Quốc	Khải	31/07/1999	Nam	Khoa Thận- Nội tiết	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	71,50		71,50	Trúng tuyển	
	PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG - CHỈ TIÊU 10												
121	Mông Thị Kiều	Chinh	06/07/2001	Nữ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	97,00	5	102,00	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
122	Võ Thị Kim	Hương	16/04/2001	Nữ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	100,00		100,00	Trúng tuyển	
123	Lê Thị Thùy	Hương	09/09/2001	Nữ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	78,00		78,00	Trúng tuyển	
124	Nguyễn Duy	Khánh	27/08/2001	Nam	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	90,00		90,00	Trúng tuyển	
125	Lê Thị Hoàng	Linh	08/04/2001	Nữ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	97,00		97,00	Trúng tuyển	
126	Nguyễn Ngọc Trà	My	30/03/2001	Nữ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	95,00		95,00	Trúng tuyển	
127	Phan Thị Quỳnh	Như	11/05/2001	Nữ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	69,00		69,00	Trúng tuyển	
128	Nguyễn Hà	Phương	09/10/2001	Nữ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	85,00		85,00	Trúng tuyển	
129	Nguyễn Thị Phương	Tuyền	31/03/2001	Nữ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	85,00		85,00	Trúng tuyển	
130	Huỳnh Công	Vinh	15/04/1999	Nam	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Đại học	Đạt	95,00		95,00	Trúng tuyển	
VII.	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV												
	KHOA CẤP CỨU - CHỈ TIÊU 1												
131	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	02/06/2000	Nữ	Khoa cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		88,00		88,00	Trúng tuyển	

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	KHOA HÔ HẤP - CHỈ TIÊU 2												
132	Nguyễn Thị Yến	Nhi	15/05/1999	Nữ	Khoa Hô hấp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		93,50		93,50	Trúng tuyển	
	KHOA HỒI SỨC NGOẠI - CHỈ TIÊU 1												
133	Bùi Tuấn	Đạt	24/05/2001	Nam	Khoa Hồi sức ngoại	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		86,00		86,00	Trúng tuyển	
	KHOA HỒI SỨC NHIỄM - CHỈ TIÊU 1												
134	Lê Thị Thu	Thảo	10/12/1998	Nữ	Khoa Hồi sức nhiễm	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		87,00		87,00	Trúng tuyển	
	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN - CHỈ TIÊU 1												
135	Lê Thị Minh	Phượng	24/03/1981	Nữ	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		75,00		75,00	Trúng tuyển	
	KHOA NỘI TỔNG QUÁT 1 - CHỈ TIÊU 2												
136	Trần Thị Kim	Tuyền	31/12/1994	Nữ	Khoa Nội tổng quát 1	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		91,00		91,00	Trúng tuyển	
137	Lê Thị Thanh	Thảo	25/05/2002	Nữ	Khoa Nội tổng quát 1	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		74,50		74,50	Trúng tuyển	
	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP - CHỈ TIÊU 2												

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
138	Vũ Ngọc	Vân	15/07/1992	Nữ	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		89,00		89,00	Trúng tuyển	
139	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	03/02/1994	Nữ	Khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		75,00		75,00	Trúng tuyển	
KHOA NGOẠI THẬN TIẾT NIỆU - CHỈ TIÊU 2													
140	Huỳnh Thị Ngọc	Lợi	01/03/2001	Nữ	Khoa Ngoại thận- Tiết niệu	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		83,00		83,00	Trúng tuyển	
141	Nguyễn Lê Thanh	Thanh	15/06/2001	Nữ	Khoa Ngoại thận- Tiết niệu	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		60,00		60,00	Trúng tuyển	
KHOA NHIỄM THẦN KINH - CHỈ TIÊU 1													
142	Nguyễn Thị Cẩm	Duyên	27/01/2002	Nữ	Khoa Nhiễm- thần kinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		71,50		71,50	Trúng tuyển	
KHOA SƠ SINH - CHỈ TIÊU 1													
143	Bùi Thùy	Trang	01/11/2000	Nữ	Khoa sơ sinh	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		73,00	5	78,00	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
KHOA SƠ SINH 2 CHDT - CHỈ TIÊU 1													
144	Nguyễn Ngọc	Như	29/10/1987	Nữ	Khoa Sơ sinh 2- Chuyên hóa, di truyền	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		83,50		83,50	Trúng tuyển	
KHOA TAI MŨI HỌNG - CHỈ TIÊU 1													

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
145	Huỳnh Thị Hồng	Thu	18/11/1991	Nữ	Khoa Tai Mũi Họng	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		65,00		65,00	Trúng tuyển	
KHOA THẬN NỘI TIẾT - CHỈ TIÊU 1													
146	Nguyễn Thanh	Vân	27/10/2000	Nữ	Khoa Thận- Nội tiết	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		93,00		93,00	Trúng tuyển	
PHÒNG ĐIỀU DƯỠNG - CHỈ TIÊU 10													
147	Phan Thị Diệu	Hiền	09/01/2001	Nữ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		75,00		75,00	Trúng tuyển	
148	Lô Thị Kiều	Linh	02/02/2002	Nữ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		72,00	5	77,00	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
149	Ngô Thị Tài	Lộc	30/08/2002	Nữ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		60,00		60,00	Trúng tuyển	
150	Phùng Thái	Uyên	23/03/1999	Nữ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		88,00		88,00	Trúng tuyển	
151	Trần Thị Thu	Trang	24/04/1981	Nữ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		65,50		65,50	Trúng tuyển	
152	Phan Thị Hoàng	Vi	01/05/2003	Nữ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		81,00		81,00	Trúng tuyển	
153	Lữ Hồng	Yến	23/07/2000	Nữ	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Cao đẳng		89,00		89,00	Trúng tuyển	
VIII. CHUYÊN VIÊN : 35 người													

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN - CHỈ TIÊU 1												
154	Thiều Lê	Khang	19/09/1997	Nam	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	Chuyên viên về quản trị công sở	Đại học	Đạt	65,00		65,00	Trúng tuyển	
	KHOA KHÁM BỆNH (TỔ NHẬP VIỆN) - CHỈ TIÊU 3												
155	Vũ Thị Tâm	Quyên	29/01/1988	Nữ	Khoa Khám Bệnh	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Đại học	Đạt	90,00		90,00	Trúng tuyển	
156	Huỳnh Thị Thủy	Tiên	11/03/1983	Nữ	Khoa Khám Bệnh	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Đại học	Đạt	52,50		52,50	Trúng tuyển	
157	Lê Thùy	Trang	25/08/1989	Nữ	Khoa Khám Bệnh	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Đại học	Đạt	92,50		92,50	Trúng tuyển	
	KHOA TÂM LÝ - CHỈ TIÊU 1												
158	Nguyễn Thục	Ân	23/01/1998	Nữ	Khoa Tâm lý	Chuyên viên	Đại học	Đạt	99,50		99,50	Trúng tuyển	
	PHÒNG CHỈ ĐẠO TUYỂN - CHỈ TIÊU 1												
159	Đặng Nguyễn Phương	Uyên	12/12/2001	Nữ	Phòng Chỉ đạo tuyển	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Đạt	94,00		94,00	Trúng tuyển	
	PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ - CHỈ TIÊU 5												

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
160	Phạm Thị Ngọc	Bích	20/08/1982	Nữ	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên về quản trị công sở	Đại học	Đạt	94,50		94,50	Trúng tuyển	
161	Nguyễn Quốc	Huy	09/02/1996	Nam	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên về quản trị công sở	Đại học	Đạt	79,00		79,00	Trúng tuyển	
162	Nguyễn Ngọc	Như	07/09/1999	Nữ	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên về quản trị công sở	Đại học	Đạt	90,50		90,50	Trúng tuyển	
163	Trần Thị Thùy	Trang	17/05/1999	Nữ	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên về quản trị công sở	Đại học	Đạt	91,00		91,00	Trúng tuyển	
164	Nguyễn Thị Tường	Vy	10/07/1999	Nữ	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên về quản trị công sở	Đại học	Đạt	90,50		90,50	Trúng tuyển	
	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ - CHỈ TIÊU 3												
165	Nguyễn Thị Thu	Hằng	20/07/1995	Nữ	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Đại học	Đạt	95,00		95,00	Trúng tuyển	
166	Nguyễn Đông	Lai	10/03/2001	Nam	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Đại học	Đạt	92,50		92,50	Trúng tuyển	

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
167	Nguyễn Lê Hồng	Nhung	06/07/1991	Nữ	Phòng Tổ chức cán bộ	Chuyên viên về tổ chức bộ máy	Đại học	Đạt	90,00		90,00	Trúng tuyển	
	PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ - ĐV TRUYỀN THÔNG & DVKH - CHỈ TIÊU 6												
168	Cổ Thụy Loan	Anh	25/10/1993	Nữ	Phòng TCCB- ĐV Truyền thông & DVKH	Chuyên viên về truyền thông	Đại học	Đạt	88,00		88,00	Trúng tuyển	
169	Nguyễn Minh	Hiền	28/10/1998	Nữ	Phòng TCCB- ĐV Truyền thông & DVKH	Chuyên viên về truyền thông	Đại học	Đạt	70,00		70,00	Trúng tuyển	
170	Lê Vĩ	Sang	11/10/1997	Nam	Phòng TCCB- ĐV Truyền thông & DVKH	Chuyên viên về truyền thông	Đại học	Đạt	85,00	5	90,00	Trúng tuyển	Dân tộc thiểu số
171	Phan Thị Kim	Thuyên	09/03/1984	Nữ	Phòng TCCB- ĐV Truyền thông & DVKH	Chuyên viên về truyền thông	Thạc sĩ	Đạt	79		79	Trúng tuyển	
172	Phạm Hoài Tố	Trinh	22/09/1995	Nữ	Phòng TCCB- ĐV Truyền thông & DVKH	Chuyên viên về truyền thông	Đại học	Đạt	78,00		78,00	Trúng tuyển	

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
173	Trần Thị Thúy	Yên	04/12/2001	Nữ	Phòng TCCB- ĐV Truyền thông & DVKH	Chuyên viên về truyền thông	Đại học	Đạt	73,00		73,00	Trúng tuyển	
PHÒNG VẬT TƯ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ - CHỈ TIÊU 10													
174	Mai Bá Trường	An	18/01/1990	Nam	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên về tổng hợp	Thạc sĩ	Đạt	85,00		85,00	Trúng tuyển	
175	Phạm Văn	Dur	06/01/1998	Nam	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Đạt	90,00		90,00	Trúng tuyển	
176	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	19/05/1980	Nữ	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Đạt	90,00		90,00	Trúng tuyển	
177	Phan Thanh	Huỳnh	19/05/1996	Nữ	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Đạt	95,00		95,00	Trúng tuyển	
178	Trần Thị Thiên	Hương	23/08/1999	Nữ	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Đạt	80,00		80,00	Trúng tuyển	
179	Hoàng Công	Khu	02/08/1983	Nam	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Đạt	85,00		85,00	Trúng tuyển	
180	Phạm Minh	Nhật	10/02/1999	Nam	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Đạt	70,00		70,00	Trúng tuyển	

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
181	Lại Minh	Thanh	25/09/1999	Nữ	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên về tổng hợp	Đại học	Đạt	90,00		90,00	Trúng tuyển	
182	Lê Thị Thanh	Thảo	01/01/1993	Nữ	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Chuyên viên về tổng hợp	Thạc sĩ Kỹ sư	Đạt	85,00		85,00	Trúng tuyển	
IX. CÁN SỰ - CHỈ TIÊU 6													
KHOA KHÁM BỆNH (TỔ NHẬP VIỆN) - CHỈ TIÊU 2													
183	Nguyễn Thanh	Danh	08/07/1992	Nam	Khoa Khám bệnh	Cán sự về hành chính văn phòng	Cao đẳng		87,50		87,50	Trúng tuyển	
184	Nhữ Thị Hồng	Hạnh	08/06/1993	Nữ	Khoa Khám bệnh	Cán sự về hành chính văn phòng	Cao đẳng		60,00		60,00	Trúng tuyển	
PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - CHỈ TIÊU 1													
185	Nguyễn Thành	Danh	26/11/2000	Nam	Phòng Công nghệ thông tin	Cán sự về hành chính văn phòng	Cao đẳng		76,50		76,50	Trúng tuyển	
PHÒNG HÀNH CHÍNH QUẢN TRỊ - CHỈ TIÊU 1													
186	Nguyễn Phụng	Hoàng	02/04/1996	Nam	Phòng Hành chính quản trị	Cán sự về hành chính văn phòng	Cao đẳng		80,50	2,5	83,00	Trúng tuyển	Hoàn thành nghĩa vụ CAND

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	PHÒNG VẬT TƯ TTBYT- CHỈ TIÊU 2												
187	Nguyễn Lê Khánh	Hải	10/02/1982	Nam	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Cán sự về hành chính văn phòng	Cao đẳng		80,00		80,00	Trúng tuyển	
188	Trần Thị Kim	Oanh	23/06/1994	Nữ	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Cán sự về hành chính văn phòng	Cao đẳng		90,00		90,00	Trúng tuyển	
X.	CÔNG TÁC XÃ HỘI - CHỈ TIÊU 3												
189	Bùi Minh	Anh	18/05/1995	Nữ	Phòng Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Đại học	Đạt	95,50		95,50	Trúng tuyển	
190	Nguyễn Thị Vân	Huyền	21/08/1994	Nữ	Phòng Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Đại học	Đạt	95,00		95,00	Trúng tuyển	
191	Lê Xuân	Vũ	02/11/2001	Nam	Phòng Công tác xã hội	Công tác xã hội viên	Đại học	Đạt	85,00		85,00	Trúng tuyển	
XI.	KẾ TOÁN VIÊN HẠNG IV - CHỈ TIÊU 5												
192	Bùi Thị Hà	Lin	08/04/1988	Nữ	Phòng Tài chính- Kế toán	Kế toán viên trung cấp	Đại học		75,00		75,00	Trúng tuyển	

S T T	Họ và tên lót	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Khoa/ Phòng	Vị trí ứng tuyển	Trình độ chuyên môn cao nhất	Sát hạch Tiếng anh	Tổng điểm	Điểm ưu tiên	Tổng cộng	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
193	Đỗ Thị Mỹ	Linh	03/10/1989	Nữ	Phòng Tài chính- Kế toán	Kế toán viên trung cấp	Cao đẳng		80,00		80,00	Trúng tuyển	
194	Nguyễn Thị Khánh	Linh	10/09/2000	Nữ	Phòng Tài chính- Kế toán	Kế toán viên trung cấp	Đại học		82,50		82,50	Trúng tuyển	
195	Nguyễn Thị Thùy	Trang	29/01/1987	Nữ	Phòng Tài chính- Kế toán	Kế toán viên trung cấp	Đại học		87,50		87,50	Trúng tuyển	
196	Nguyễn Thị Mai	Uyên	26/03/1990	Nữ	Phòng Tài chính- Kế toán	Kế toán viên trung cấp	Đại học		82,50		82,50	Trúng tuyển	

Tổng cộng danh sách có 196 thí sinh trúng tuyển ./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2025

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

CHỦ TỊCH



PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Ngọc Quang Minh